

Số: 3595/SYT-KHTC

An Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2020

V/v hướng dẫn báo cáo
Thống kê Y tế điện tử theo
Thông tư 37/2019/TT-BYT

Kính gửi:

- Các đơn vị Y tế tuyến tỉnh, huyện/thị/thành phố;
- Các bệnh viện tư nhân;
- Phòng Y tế huyện/thị/thành phố.

Căn cứ Quyết định 5454/QĐ-BYT ngày 10/9/2018 của Bộ Y tế về việc Ban hành kế hoạch triển khai Thống kê y tế điện tử;

Căn cứ Thông tư 37/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ Y tế Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế;

Căn cứ Thông tư 20/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế Quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ bản ngành y tế;

Thực hiện Kế hoạch số 3169/KH-SYT ngày 16/11/2020 của Sở Y tế An Giang Kế hoạch tập huấn phần mềm thống kê y tế điện tử tại An Giang năm 2020;

Thực hiện Công văn số 867/CNTT-DLYT ngày 07/12/2020 của Cục Công nghệ Thông tin – Bộ Y tế về việc triển khai phần mềm Thống kê Y tế;

Sở Y tế hướng dẫn công tác báo cáo Thống kê Y tế trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

1. Hệ thống biểu mẫu nhập liệu trên phần mềm Thống kê Y tế (TKYT):

Các đơn vị từ tuyến xã, huyện, tỉnh nhập liệu theo biểu mẫu quy định tại phụ lục đính kèm công văn này.

2. Kỳ báo cáo:

Kỳ báo cáo được tính theo ngày dương lịch:

2.1. Kỳ báo cáo tháng:

Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 đầu tháng cho đến hết 24h00 ngày cuối cùng của tháng.

2.2. Kỳ báo cáo 3 tháng:

a) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 01 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 31 tháng 3 hằng năm;

b) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 4 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 30 tháng 6 hằng năm;

c) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 7 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 30 tháng 9 hằng năm;

d) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 10 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 31 tháng 12 hằng năm;

2.3. Kỳ báo cáo 6 tháng:

a) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 01 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 30 tháng 6 hằng năm;

b) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 7 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 31 tháng 12 hằng năm.

2.4. Kỳ báo cáo 9 tháng:

Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 01 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 30 tháng 9 hằng năm.

2.5. Báo cáo báo cáo năm:

Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 01 cho đến hết 24h00 ngày 31 tháng 12 của kỳ báo cáo thống kê đó.

3. Chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế

3.1. Tuyến xã:

a) Đơn vị gửi báo cáo: Trạm Y tế xã;

b) Nội dung báo cáo: Báo cáo thống kê theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục;

c) Đơn vị phê duyệt và nhận báo cáo: Trung tâm Y tế tuyến huyện;

d) Thời hạn báo cáo: 05 ngày kể từ thời điểm kết thúc kỳ báo cáo quy định tại công văn này.

3.2. Tuyến huyện:

a) Đơn vị gửi báo cáo: Phòng khám ĐKKV, phòng Y tế, Trung tâm Y tế;

b) Nội dung báo cáo: Báo cáo thống kê theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục;

c) Đơn vị phê duyệt: CDC, Chi Cục DS-KHHGD, Sở Y tế;

d) Đơn vị nhận báo cáo: Sở Y tế;

e) Thời hạn báo cáo: 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc kỳ báo cáo quy định tại công văn này.

3.3. Tuyển tỉnh:

a) Đơn vị gửi báo cáo: các đơn vị y tế tuyển tỉnh, bệnh viện tư nhân;

b) Nội dung báo cáo: Báo cáo thống kê theo mẫu quy định tại Phụ lục;

c) Đơn vị phê duyệt: CDC, Sở Y tế;

d) Đơn vị nhận báo cáo: Sở Y tế;

e) Thời hạn báo cáo: 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc kỳ báo cáo quy định tại công văn này.

f) Riêng thời hạn báo cáo của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Chi Cục DS-KHHGD: 15 ngày kể từ thời điểm kết thúc kỳ báo cáo quy định tại công văn này. Thời hạn này đã bao gồm thời hạn “phê duyệt số liệu” theo phân quyền quy định tại công văn này.

4. Trách nhiệm thi hành

4.1. Đơn vị báo cáo:

a) Chấp hành báo cáo đầy đủ, chính xác, đúng nội dung thông tin theo Thông tư 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2020 của Bộ Y tế và thời hạn quy định tại công văn này trên phần mềm báo cáo Thống kê. Chịu trách nhiệm trước Sở Y tế và pháp luật về các nội dung báo cáo;

b) Kiểm tra, cung cấp lại báo cáo và các thông tin liên quan đến báo cáo khi có yêu cầu của đơn vị “Phê duyệt số liệu” và đơn vị nhận báo cáo.

4.2. Đơn vị nhận báo cáo:

a) Thực hiện tổng hợp thông tin thống kê theo các biểu mẫu đã quy định trong chế độ báo cáo thống kê;

b) Yêu cầu đơn vị báo cáo kiểm tra, cung cấp lại báo cáo và thông tin liên quan đến báo cáo thống kê khi cần kiểm tra tính chính xác của số liệu báo cáo;

c) Bảo đảm công bố, sử dụng và bảo mật thông tin thống kê theo quy định của pháp luật.

4.3. Đơn vị phê duyệt báo cáo (CDC, Chi cục Dân số -KHHGD):

a) Trách nhiệm như (điểm a, b) của đơn vị báo cáo;

b) Trách nhiệm như (điểm a,b,c) của đơn vị nhận báo cáo;

c) Chịu trách nhiệm trước Sở Y tế về các nội dung đã phê duyệt.

4.4. Phòng Kế hoạch Tài chính - Sở Y tế:

a) Là đầu mối trong việc tiếp nhận, tổng hợp, phân tích số liệu thống kê ngành y tế;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thống kê, việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê và các nội dung khác liên quan đến lĩnh vực thống kê;

c) Phối hợp với Cục Công nghệ Thông tin - Bộ Y tế triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê của ngành;

d) Phối hợp thanh tra việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê và các nội dung khác liên quan đến lĩnh vực thống kê theo quy định của pháp luật về thanh tra chuyên ngành thống kê.

5. Tổ chức thực hiện:

- Từ ngày 01/01/2021, công tác báo cáo thống kê Y tế sẽ thực hiện theo Thông tư 37/2019/TT-BYT. Việc gửi, nhận báo cáo của các đơn vị trên phần mềm Thống kê Y tế điện tử từ ngày 01/01/2021 có giá trị như bản báo cáo trên giấy được thủ trưởng ký tên và đóng dấu đơn vị;

- Các đơn vị tổ chức thực hiện báo cáo thống kê theo nội dung công văn này;

- Trung tâm Y tế tuyến huyện/thị/thành phố khẩn trương tổ chức tập huấn “Triển khai Thông tư 37/2019/TT-BYT trên phần mềm báo cáo Thống kê Y tế điện tử” cho trạm Y tế xã/phường/thị trấn thuộc địa bàn quản lý của đơn vị theo tinh thần Kế hoạch số 3169/KH-SYT ngày 16/11/2020 của Sở Y tế.

Trên đây là hướng dẫn công tác báo cáo Thống kê Y tế và phân quyền phê duyệt số liệu theo chức năng nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị thuộc ngành Y tế An Giang. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị trao đổi với Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở Y tế để xem xét, giải quyết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ SYT;
- Lưu VT-KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Từ Hoàng Tước